

## ĐỔI MỚI NỘI DUNG GIẢNG DẠY MÔN HỌC KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH DOANH VÀ CÔNG NGHỆ HÀ NỘI THEO YÊU CẦU THỰC TẾ HIỆN NAY

Đinh Phúc Tiểu \*

**Tóm tắt:** Kế toán doanh nghiệp là một môn khoa học kế toán cơ bản, quan trọng bậc nhất trong chương trình đào tạo chuyên ngành kế toán, kiểm toán và luôn được đưa vào chương trình đào tạo chính thức đối với sinh viên thuộc khối ngành kinh tế ở mọi cấp độ.

Từ khi nền kinh tế Việt Nam chuyển sang vận hành theo cơ chế thị trường, khuyến khích việc kinh doanh đa ngành, luật pháp đã cho phép mỗi doanh nghiệp có quyền đăng ký kinh doanh nhiều ngành nghề, có quyền tổ chức nhiều loại hình hoạt động, thì việc tổ chức hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp cũng rất đa dạng. Tại các cơ sở đào tạo đại học đã xuất hiện môn Kế toán doanh nghiệp, tuy nội dung vẫn chưa đổi mới theo hướng kế toán đa hoạt động (hầu như kiến thức cơ bản vẫn chỉ đóng khung trong các nội dung của kế toán công nghiệp). Thực tế này đã làm cho nhiều đối tượng sinh viên khối kinh tế, tuy đã học môn Kế toán doanh nghiệp, nhưng khi ra trường lại gặp nhiều khó khăn trong tiếp cận hay thực hành công tác kế toán tại các doanh nghiệp khác công nghiệp. Nội dung bài viết sẽ làm rõ những tồn tại, bất cập và đề xuất giải pháp đổi mới nội dung môn học Kế toán doanh nghiệp tại Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội, cũng như một số cơ sở đào tạo hiện nay.

**Từ khóa:** Đào tạo, kế toán doanh nghiệp, chương trình, nội dung môn học, học phần, đề cương môn học.

**Summary:** Enterprise accounting is a basic and most important accounting science in the accounting and auditing training program and is always included in the official training program for students in the accounting and auditing sector economy at all levels.

Since the Vietnamese economy switched to operating according to the market mechanism, encouraging multi-industry business, the law has allowed each enterprise to have the right to register for many lines of business, the right to organize many types of business activities; the organization of business activities of enterprises is also very diverse. Enterprise Accounting has appeared at university training institutions, although the content has not been innovated in the direction of multi-function accounting (most of the basic knowledge is still only framed in the contents of industrial accounting). This fact has made many students, although they have studied enterprise accounting, have many difficulties in accessing or practicing accounting in non-industrial enterprises when they graduate. The content of the article will clarify the shortcomings, inadequacies and propose solutions to innovate the content of the subject of Business Accounting at Hanoi University of Business and Technology, as well as some current training institutions.

**Keywords:** Training, corporate accounting, program, course content, modules, course outline.

\* Trường ĐH KD&CN Hà Nội

## 1. Đặt vấn đề

Doanh nghiệp là một thực thể của nền kinh tế quốc dân, vận hành theo cơ chế thị trường, Điều 7 Luật Doanh nghiệp Việt Nam quy định mỗi doanh nghiệp có quyền đăng ký kinh doanh đa ngành nghề. Theo đó, một doanh nghiệp hiện nay có thể vừa hoạt động sản xuất, vừa hoạt động mua bán hàng hóa, lại vừa hoạt động đầu tư, kinh doanh, dịch vụ,... Xét về mặt chế độ kế toán doanh nghiệp (KTDN) hiện hành do Bộ Tài chính ban hành, qua nhiều thông tư hướng dẫn khác nhau, suy đến cùng cũng chỉ có một hệ thống tài khoản thống nhất sử dụng cho mọi loại hình doanh nghiệp. Câu hỏi đặt ra là vì sao hiện nay kết cấu (nội dung) môn học KTDN tại nhiều cơ sở đào tạo, đặc biệt là tại Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội (HUBT), lại chỉ gói gọn trong phạm vi kế toán hoạt động sản xuất công nghiệp. Như vậy có bất cập hay không? Theo chúng tôi, điều này là chưa thật hợp lý cho việc đào tạo của trường và nâng cao chất lượng học tập, nghiên cứu của các đối tượng sinh viên, không chỉ với sinh viên chuyên ngành Kế toán - Kiểm toán, mà còn cho cả sinh viên các chuyên ngành khác thuộc khối kinh tế.

Từ các phân tích trên, theo chúng tôi, cần phải có các nghiên cứu kỹ hơn cả về lý luận và thực tiễn, nhằm sớm đổi mới kết cấu nội dung môn học KTDN (còn được gọi là môn kế toán tài chính 1), sao cho phù hợp với cơ chế quản lý tài chính doanh nghiệp hiện nay, từ đó góp phần nâng cao hiệu quả đào tạo. Đây là vấn đề cần thiết, hiệu quả và có tính thực tiễn cao.

## 2. Nội dung (kết quả nghiên cứu)

### 2.1. Thực tế hoạt động sản xuất -

### *kinh doanh tại các doanh nghiệp Việt Nam hiện nay*

Thoát khỏi cơ chế kinh tế quan liêu bao cấp, Việt Nam chuyển đổi sang cơ chế kinh tế thị trường. Với một nền kinh tế nhiều thành phần, các doanh nghiệp tại Việt Nam hiện nay thường tổ chức sản xuất, kinh doanh đa ngành nghề với nhiều loại hình hoạt động khác nhau. Một doanh nghiệp sản xuất cũng có thể hoạt động kinh doanh thương mại và ngược lại. Tại một thời điểm, mỗi doanh nghiệp có thể vừa tổ chức hoạt động sản xuất, hoạt động đầu tư, hoạt động thương mại, hoạt động kinh doanh dịch vụ,... Trong quá trình kinh doanh, doanh nghiệp có thể linh hoạt chuyển đổi hoặc gia tăng hình thức hoạt động, ví dụ một mặt bằng nhà xưởng sản xuất hôm nay, có thể trở thành mặt bằng kinh doanh thương mại trong ngày mai. Một người công nhân sản xuất hôm nay của doanh nghiệp, có thể ngày mai lại là nhân viên kinh doanh dịch vụ cũng của chính doanh nghiệp đó,... Nguồn tài chính của mỗi doanh nghiệp cũng có thể thường xuyên được chuyển đổi một cách linh hoạt cho các nhu cầu kinh doanh khác nhau.

Sự cởi mở của luật pháp đã làm cho cơ chế hoạt động tài chính của các doanh nghiệp có tính linh hoạt cao, qua đó đã đặt ra yêu cầu cấp thiết cho công tác kế toán là luôn phải được làm mới, sẵn sàng phục vụ cho loại hình doanh nghiệp có tổ chức nhiều loại hoạt động sản xuất, kinh doanh khác nhau.

### 2.2. Thực tế nội dung môn học KTDN đang được đào tạo tại HUBT

Hiện tại, nội dung môn học KTDN đang giảng dạy cho các đối tượng sinh viên tại HUBT có kết cấu 6 chương như sau:

Chương 1: Kế toán Nguyên vật liệu, công cụ, dụng cụ.

Chương 2: Kế toán Tài sản cố định.

Chương 3: Kế toán Tiền lương và các khoản trích theo lương.

Chương 4: Kế toán Tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm.

Chương 5: Kế toán Bán hàng và xác định kết quả kinh doanh.

Chương 6: Báo cáo tài chính.

Về nội dung các chương, mặc dù các mục, tiểu mục đã khái quát khá đầy đủ về nội dung cần thiết của hoạt động kinh tế tại các doanh nghiệp, đưa ra các tình huống phát sinh các nghiệp vụ kinh tế và trình bày các phương pháp cơ bản của hạch toán, kế toán (các phương pháp nhận diện, tập hợp, tính giá, phân bổ, kết chuyển chi phí, xác định kết quả,...), tuy nhiên, khi xem xét kỹ về kết cấu, nội dung chi tiết các mục, tiểu mục, các tình huống kinh tế, có thể nói, nội dung cơ bản của môn học vẫn chỉ gói gọn trong phạm vi kiến thức của kế toán ngành công nghiệp.

**2.3. Những bất cập giữa nội dung đào tạo môn học và yêu cầu của thực tiễn**

Từ những phân tích thực tiễn nêu trên, có thể thấy nội dung môn học KTDN giảng dạy ở HUBT hiện nay là chưa được hợp lý.

Đối với sinh viên chuyên ngành Kế toán - Kiểm toán, sau khi học môn KTDN, còn được học các môn kế toán bổ sung khác (còn gọi là Kế toán tài chính 2, Kế toán tài chính 3, như: Kế toán chi phí, giá thành các hoạt động sản xuất và Kế toán hoạt động thương mại, dịch vụ). Hiện tại, trong kết cấu, nội dung chi tiết của các môn học xây dựng cho đối tượng này cũng còn một số điểm trùng

lặp (ví dụ, một nội dung đã nêu ở Kế toán tài chính 1 lại được lặp lại ở Kế toán tài chính 2 hoặc Kế toán tài chính 3), đó là: phân loại chi phí, các phương pháp hạch toán chi phí, các khoản mục, cách thức tập hợp và phân bổ chi phí sản xuất, các phương pháp tính giá thành, kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh,...

Đối với sinh viên thuộc các ngành khác thuộc khối kinh tế (ngoài chuyên ngành Kế toán - Kiểm toán), sau khi học môn KTDN với thời lượng chỉ có 2 tín chỉ, không được học các môn Kế toán tài chính 2, Kế toán tài chính 3. Do môn học KTDN chỉ bao gồm nội dung của kế toán sản xuất công nghiệp, nên các đối tượng này không được tiếp cận với các nội dung rất quan trọng của kế toán các hoạt động khác. Ví dụ như sinh viên không được nghiên cứu một số nội dung đặc thù của Kế toán hoạt động xây lắp (khoản mục chi phí sử dụng máy thi công, tính đặc thù về các khoản trích theo lương, như BHXH, BHYT, BHTN và KPCĐ, tính đặc thù về cách tính trị giá sản phẩm dở dang..., không được nghiên cứu các nội dung đặc thù của Kế toán hoạt động thương mại (như cách xác định trị giá mua của hàng xuất bán, cách phân bổ các loại chi phí mua, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp cho hàng bán ra và hàng còn lại,...). Từ việc thiếu các kiến thức đặc thù như vậy, nên sau khi ra trường, tiếp xúc thực tế, các đối tượng này rất khó hòa nhập với các loại hình doanh nghiệp hoạt động đa ngành, đa lĩnh vực.

**2.4. Kiến nghị về định hướng xây dựng nội dung môn học KTDN**

Một là, KTDN phải là công cụ phục vụ cho doanh nghiệp hoạt động trong nền

kinh tế thị trường, nội dung môn học phải được chi phối bởi cơ chế tài chính doanh nghiệp hiện hành. Đúng vậy, để tồn tại và phát triển trong kinh tế thị trường, các doanh nghiệp không còn chuyên doanh như trước đây, mà thường tổ chức nhiều loại hình hoạt động (một chuỗi các loại hình hoạt động để tận dụng tối đa cơ sở vật chất, thế mạnh, gia tăng lợi nhuận, hạn chế rủi ro,...) và đương nhiên nội dung đào tạo môn KTDN cũng phải thay đổi để phục vụ cơ chế mới.

*Hai là*, thiết kế nội dung cơ bản của môn KTDN theo hướng vẫn coi hoạt động sản xuất công nghiệp là cơ bản, từ đó những nội dung chi tiết của kế toán các hoạt động sản xuất phải được đề cập đầy đủ, có chiều sâu, tuy nhiên nội dung môn học cũng phải bao hàm cả kế toán các hoạt động đầu tư, kinh doanh thương mại, kinh doanh dịch vụ,...).

*Ba là*, thiết kế nội dung, phương pháp truyền đạt (giảng dạy) môn KTDN sao cho linh hoạt với mọi đối tượng người học, cụ thể là:

- Đối với sinh viên chuyên ngành Kế toán - Kiểm toán, nội dung môn KTDN phải bao quát cả chiều rộng, chiều sâu kiến thức, xác định rõ các nội dung cần để lại cho các môn kế toán bổ sung. Nội dung các môn học có phương pháp kế toán tương tự, thì không được trùng lặp;

- Đối với sinh viên các ngành kinh tế khác, do thời lượng ít hơn, nên chỉ cần trang bị kiến thức rất cơ bản về kế toán theo hướng doanh nghiệp đa loại hình hoạt động, đồng thời bổ sung thêm các nội dung kiến thức liên quan đến ngành nghề sinh viên đang học, đặc biệt là tính đặc thù về chi phí sản xuất, kinh doanh, phương

pháp xác định giá thành, giá vốn,...

### 2.5. Kiến nghị về nội dung môn học KTDN

Như đã phân tích, để phù hợp với thực tế hiện nay, nội dung môn KTDN cần phải được tổ chức nghiên cứu một cách khoa học, bài bản và phải được cấp có thẩm quyền xem xét quyết định. Sau đây là khuyến nghị của chúng tôi về kết cấu nội dung môn học này, trên cơ sở chỉnh lý bổ sung chương trình hiện tại:

Chương 1: Kế toán nguyên vật liệu, công cụ, dụng cụ và hàng hóa (Chương này cần bổ sung thêm các nội dung chi tiết như: kế toán đồ dùng cho thuê, kế toán bao bì luân chuyển và kế toán mua hàng hóa đầu vào của hoạt động kinh doanh thương mại...).

Chương 2: Kế toán tài sản cố định.

Chương 3: Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương.

Chương 4: Kế toán chi phí sản xuất, tính giá thành sản phẩm, giá vốn hàng hóa (Chương này không đi sâu vào kế toán sản xuất công nghiệp, mà xây dựng theo hướng đưa ra các phương pháp kế toán cơ bản theo các hoạt động sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, xây lắp; bổ sung phương pháp tính trị giá vốn và phân bổ chi phí mua hàng cho hàng hóa bán ra trong kỳ đối với hoạt động kinh doanh hàng hóa và đặc điểm chi phí tính giá thành các hoạt động dịch vụ).

Chương 5: Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh.

Chương 6: Báo cáo tài chính.

Trên đây là khuyến nghị về các nội dung cơ bản của môn học, tuy nhiên khi xây dựng nội dung giảng, thì tùy theo từng đối tượng cụ thể (sinh viên chuyên ngành

Kế toán - Kiểm toán hay sinh viên khối ngành kinh tế), tùy theo thời lượng (2 tín chỉ hay 4 tín chỉ...) để có thể đưa ra yêu cầu cho giảng viên: giảng thêm, bỏ qua, đi sâu, nhấn mạnh,... những mục nào, nội dung nào cho phù hợp, với hiệu quả cao.

### **3. Kết luận**

Trước yêu cầu của đổi mới, sự phát triển liên tục của thực tiễn và sự linh hoạt trong kinh doanh, nhiều thuật ngữ, khái niệm, phạm trù, nội dung trong mỗi môn học phải luôn được nghiên cứu chỉnh lý, bổ sung, hoàn thiện như là một tất yếu khách quan.

Việc đổi mới nội dung đào tạo môn KTDN sẽ góp phần hoàn thiện kiến thức lý luận, nâng cao kỹ năng thực hành, qua đó nâng cao chất lượng đào tạo cho sinh viên, giúp sinh viên ra trường đáp ứng ngay với công việc thực tế đòi hỏi, với

khả năng tiếp cận và xử lý tốt các nghiệp vụ kế toán phát sinh tại các doanh nghiệp, ở đó có tổ chức kinh doanh nhiều loại hoạt động khác nhau. Đây chính là mục tiêu của đổi mới công tác đào tạo hiện nay.

Để thực hiện được mục đích nói trên, bài viết đã phân tích và làm rõ thêm thực trạng nội dung môn KTDN tại các cơ sở đào tạo, trong đó có Trường Đại học và Kinh doanh Công nghệ Hà Nội, trình bày quan điểm của tác giả về một số khái niệm, định hướng, đồng thời đưa ra một số khuyến nghị về kết cấu nội dung môn KTDN cho phù hợp với cơ chế tài chính doanh nghiệp hiện hành, nhằm góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cử nhân kế toán, kiểm toán, cử nhân kinh tế. Hy vọng bài viết sẽ đóng góp một phần nhỏ cùng HUBT, Khoa Kế toán liên tục nâng cao chất lượng đào tạo./.

### **Tài liệu tham khảo**

1. Quốc hội (2020). Luật Doanh nghiệp. Luật số 59/2020/QH14, ngày 17/6/2020.
2. Quốc hội (2020). Luật Kế toán. Luật số 88/2015/QH13, ngày 20/10/2020.
- 3, Bộ Tài chính (2008), *Nội dung và hướng dẫn 26 chuẩn mực kế toán Việt Nam*, NXB Thống kê, Hà Nội.
4. Bộ Tài chính (2015), *Chế độ kế toán doanh nghiệp. Quyển 1 – Hệ thống tài khoản kế toán – Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp*, NXB Tài chính, Hà Nội.
5. Bộ Tài chính (2016), *Hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa*. Thông tư số 133/2016/TT-BTC, ngày 26/08/2016.
6. Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội. *Kế toán doanh nghiệp, Kế toán sản xuất và Kế toán thương mại - dịch vụ*. Các giáo trình. Xuất bản tại trường (Lưu hành nội bộ).

Nhận ngày 5/10/2022

Trao đổi với tác giả ngày 5/9/2022

Biên tập ngày 31/10/2022

Đăng ngày 11/2022